

Số: 247/KH-SLĐTBXH

Quảng Bình, ngày 23 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương và các nhiệm vụ UBND tỉnh giao Sở trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các phòng, đơn vị.

Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ Đề án 06 giao cho Sở phải được thực hiện đáp ứng yêu cầu, tiến độ, phục vụ chuyển đổi số tại địa phương.

2. Yêu cầu

Huy động sự vào cuộc, hành động đồng bộ của cấp ủy đảng, các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở, các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Lãnh đạo Sở và sự tham gia của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở.

Đề cao trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, đơn vị trong việc tham mưu, chỉ đạo, triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo yêu cầu, tiến độ.

Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng

mắc trong quá trình triển khai Đề án 06 của cơ quan, đơn vị.

Việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 phải phù hợp với đặc điểm, tình hình, điều kiện của cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực chất, đem lại hiệu quả cụ thể, có tác động tích cực đến kinh tế - xã hội.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ

1. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến

a) Mục tiêu

(1) **100%** TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức trực tuyến và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, đồng bộ với dữ liệu dân cư, trong đó, tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình chiếm **100%** DVC trực tuyến.

(2) **100%** cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản định danh điện tử (ĐDDT) sử dụng DVC trực tuyến hoặc thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC Quốc gia.

(3) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt yêu cầu tại Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh. Số hóa **100%** kết quả TTHC để trả kết quả bản điện tử cho cá nhân, tổ chức theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

(4) Thông tin công dân tại các mẫu đơn, tờ khai TTHC được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đảm bảo thông suốt.

(5) Tỷ lệ TTHC có khai thác, tái sử dụng thông tin công dân từ CSDLQG về dân cư, dữ liệu số hóa đạt **100%**.

(6) **100%** hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên môi trường mạng qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, tỉnh.

(7) Cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại bộ phận một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn. Thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, DVC trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

(8) Cải thiện chỉ số chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu cuối năm 2024 đạt **trên 70 điểm. Tối thiểu 90% người**

dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu, đặc biệt là 02 DVC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, gồm: ***Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.*** Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời khắc phục các khó khăn, vướng mắc, bắt cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

(1) Cập nhật, chuẩn hóa đầy đủ danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDLQG về TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian triển khai: thường xuyên.

(2) Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan.
- Thời gian triển khai: thường xuyên, đáp ứng yêu cầu hoạt động kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2024.

(3) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến TTHC chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian triển khai: thường xuyên.

(4) Triển khai 53 DVC trực tuyến thiết yếu¹ đạt hiệu quả, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Tổ CTTK ĐA 06 của Chính phủ; tăng cường trách nhiệm phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành cấp tỉnh trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện.

¹ Bao gồm 25 DVC trực tuyến thiết yếu theo Đề án 06 và 28 DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2022.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Người có công, Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội; Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian triển khai: thường xuyên.

2. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

a) Mục tiêu

(1) Mở rộng, đẩy mạnh ứng dụng Hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID, chip và mã QR trên thẻ CCCD, CSDLQG về dân cư trong các giao dịch điện tử, lĩnh vực an sinh xã hội và một số lĩnh vực khác phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

(2) Đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội có tài khoản ngân hàng được chi trả bằng hình thức không dùng tiền mặt. Phấn đấu đến hết năm 2024, tỷ lệ đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội qua tài khoản đạt ***tối thiểu 30%*** trên tổng số đối tượng thuộc tỉnh quản lý.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

(1) Triển khai các mô hình đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại Kế hoạch số 179/KH-TCTTKĐA ngày 11/9/2023 của Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh đảm bảo hiệu quả, tiến độ.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Người có công, Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng Lao động - Việc làm - Dạy nghề; Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian triển khai: trong năm 2024 triển khai theo lộ trình cụ thể của từng mô hình tại Kế hoạch số 179/KH-TCTTKĐA ngày 11/9/2023 của Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh.

(2) Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng an sinh xã hội hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, kết hợp ứng dụng các giải pháp về xác thực thông tin và chia sẻ dữ liệu trên CSDLQG về dân cư, VNeID.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn có liên quan.

- Thời gian triển khai: Thực hiện thường xuyên. Trước mắt, đảm bảo chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho các đối tượng đã có tài khoản ngân hàng trong dịp Tết Nguyên đán 2024. Phấn đấu đến hết năm 2024, tỷ lệ đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội qua tài khoản đạt ***tối thiểu 30%*** trên tổng số đối tượng thuộc tỉnh quản lý.

3. Phục vụ phát triển công dân số

a) Mục tiêu

(1) Bảo đảm xác thực **100%** các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNeID hoặc qua thẻ CCCD gắn chip điện tử về giấy phép lái xe.

(2) Phục vụ xây dựng hệ sinh thái cung cấp DVC, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

(3) Các giao dịch, hợp đồng điện tử của công dân số được định danh, xác thực điện tử.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

Phối hợp tích hợp các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân (CCCD, giấy phép lái xe, ...) trong thực hiện các hoạt động, giao dịch, TTHC

- Đơn vị chủ trì: Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng sở và các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan.

- Thời gian triển khai: trong năm 2024, theo lộ trình triển khai tích hợp các tiện ích trên VNeID của Bộ Công an và các bộ chuyên ngành.

4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Mục tiêu

(1) Triển khai hiệu quả Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về dân cư với các CSDLQG, cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, góp phần làm giàu dữ liệu dân cư. Hoàn thành kết nối với các CSDLQG, CSDL chuyên ngành đã có để “làm sạch” đảm bảo giải quyết các TTHC, phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

(2) Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa CSDLQG về dân cư với các CSDL của tỉnh, CSDL chuyên ngành bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

Thực hiện việc số hóa, làm sạch dữ liệu chuyên ngành (lao động, an sinh xã hội) phục vụ kết nối, đồng bộ, chia sẻ với CSDLQG về dân cư để bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Người có công, Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội; Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian triển khai: hoàn thành theo lộ trình, chỉ đạo của bộ chuyên ngành và duy trì cập nhật, làm sạch dữ liệu thường xuyên.

5. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

a) Mục tiêu

Tiếp tục kết nối, chia sẻ CSDLQG về dân cư với các CSDL khác để làm giàu dữ liệu, tổng hợp, phân tích, dự báo, phục vụ việc điều hành, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

(1) Sau khi hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu IOC tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư, thực hiện khai thác thông tin, số liệu phân tích, tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Đơn vị chủ trì: các phòng chuyên môn có chức năng giải quyết TTHC căn cứ phạm vi, lĩnh vực quản lý để đưa ra nhu cầu về số liệu, dữ liệu phân tích, tổng hợp cần khai thác từ dữ liệu dân cư để được cung cấp số liệu, dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian triển khai: sau khi hoàn thành kết nối IOC tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư.

(2) Phối hợp thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện kết nối, đồng bộ dữ liệu tỉnh quản lý với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Người có công, Phòng Bảo trợ xã hội – Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian triển khai: theo lộ trình triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia và chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ chuyên ngành.

6. Đảm bảo các điều kiện, nguồn lực để triển khai Đề án 06

a) Mục tiêu

Đảm bảo các điều kiện, nguồn lực để triển khai Đề án 06 gồm kinh phí, pháp lý, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

(1) Tham mưu UBND tỉnh rà soát dự toán bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Phòng Tài chính - Kế toán.

- Thời gian triển khai: hoàn thành trước 15/3/2024.

(2) Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai Đề án 06; tổ chức tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản

quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06.

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn.
- Thời gian triển khai: thường xuyên.

(3) Tham mưu tổ chức đào tạo, tập huấn, bố trí nguồn nhân lực triển khai Đề án 06 đảm bảo chất lượng, kịp thời để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị liên quan.
- Thời gian triển khai: thường xuyên.

(4) Tiếp tục rà soát, đánh giá, bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06; đảm bảo điều kiện để phối hợp triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị liên quan.
- Thời gian triển khai: trong năm 2024. Đối với các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ, thực hiện theo lộ trình Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia và chỉ đạo của Chính phủ, các cơ quan có liên quan.

7. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thay đổi nhận thức về Đề án 06

a) Mục tiêu

Nâng cao nhận thức của Lãnh đạo Sở, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị về Đề án 06. Phổ biến sử dụng tài khoản ĐDDT; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06; bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trong môi trường điện tử...

b) Nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm

(1) Tham mưu chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, thay đổi nhận thức về triển khai Đề án 06, đặc biệt là đối với người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian triển khai: thực hiện thường xuyên.

(2) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản ĐDDT; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06; bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trên môi trường điện tử... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức trong sử dụng các tiện ích của Đề án 06, các ứng dụng của thẻ CCCD, VNeID,

DVC trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian triển khai: thực hiện thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và nghiêm túc triển khai thực hiện; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về thực hiện Đề án 06 trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng Sở) theo quy định.

2. Văn phòng Sở tổng hợp, tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo định kỳ **trước ngày 15 hàng tháng** về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*).

3. Giao Văn phòng Sở kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các các phòng, đơn vị trực thuộc; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết theo các giai đoạn thực hiện Đề án 06 và phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai Đề án 06. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

4. Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là tiêu chí quan trọng để đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị và cá nhân thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hàng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Tân Cảnh